

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2025/HS-ST

Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trương Thị Đông.

**Các Hội thẩm Nhân dân:** 1. Ông Trần Văn Nghi

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2025/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 2003 tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Ngô Thị H1, sinh năm: 1977; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 31 tháng 8 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 144/2022/HSST. Ngày 18/4/2023, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Trường P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B từ ngày 05/01/2025. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Đình T1 - Sinh năm 1972 (Vắng mặt) - Địa chỉ: Số B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**- Người chứng kiến:**

1. Anh La Văn T2 – Sinh năm 2000 (Vắng mặt) - Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Trịnh Thị K - Sinh năm 1990 (Vắng mặt) - Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường P là người sử dụng ma túy loại Ketamine (hay còn gọi là ma túy khay). Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04 tháng 01 năm 2025, thông qua mạng xã hội Phi biết số điện thoại 0332.143.079 của Trịnh Thị K, sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk liên lạc mua dâm thì K đồng ý và hẹn P đến khách sạn N1 ở địa chỉ: B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phi đón xe taxi (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đặc điểm xe*) đi từ xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến điểm hẹn. Trên đường đi, P nhờ nam tài xế hỏi mua dùm Phi 2.000.000 đồng ma túy Ketamine thì người này đồng ý và nói P đến khách sạn N1 3 đợi. Khi đến thành phố B, P xuống xe rồi đón xe taxi khác (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đặc điểm xe*) đến khách sạn N1 3. P đứng đợi trước khách sạn khoảng 05 phút thì có người nam giới và người nữ giới đi xe đạp điện (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đến. P đưa số tiền 2.000.000 đồng cho hai người này. Khoảng 10 phút sau, hai người này quay lại bán cho P 01 gói nylon dạng túi Zip bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi zip bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng chứa chất bột màu trắng, P cất trong người rồi đi vào khách sạn N1 3 thuê phòng 1.05, P lấy một ít ma túy Ketamine trong tờ tiền 1.000 đồng bỏ lên tay rồi ra hít vào cơ thể, số ma túy còn lại P cất vào túi quần jean đang mặc và gói nylon dạng túi zip Phi để trên đầu giường sát cửa phòng. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 05 tháng 01 năm 2025, khi K vừa đến phòng 1.05 thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần jean phía sau bên phải P đang mặc một gói gấp từ tờ tiền 1.000 đồng bên trong chứa chất bột màu trắng và một gói nylon dạng túi Zip bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. P khai nhận là ma túy Ketamine mua để sử dụng. Lực lượng Công an đã niêm phong số ma túy theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 176/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong một gói nylon dạng túi zip được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng: 1,6505 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,5981 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Chất bột màu trắng bên trong một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng 0,5555 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4702 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Trường P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường P mức án tù: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1,5981 gam ma túy Ketamine còn lại trong một gói nylon dạng túi zip và 0,4702 gam ma túy Ketamine còn lại bên trong một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng sau giám định trong gói niêm phong số: 176/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 của phòng K2 Công an tỉnh Đ.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường P 01 điện thoại di động Iphone màu xám, số Imei: 356616941594148 gắn sim số 0976.118.192 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Trường P không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 05 tháng 01 năm 2025, tại phòng 1.05 khách sạn N1 ở địa chỉ: B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ bắt quả tang Nguyễn Trường P có hành vi tàng trữ 1,6505 gam ma túy Ketamine một gói nylon dạng túi zip và 0,5555 gam ma túy Ketamine trong một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng với mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### ***Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*a).....*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

[3] Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị

nghiêm khắc. Song, do bản tính nghiện ngập, đua đòi, ăn chơi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến gia đình và chính bản thân của bị cáo. Song, do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trường P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần áp dụng trong quá trình lượng hình đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 01 gói nylon dạng túi zip có khối lượng 1,5981 gam; bên trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) có khối lượng 0,4702 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong gói niêm phong số: 176/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Trường P – BMT”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K1, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu xám, kèm sim số 0976.118.192, số Imei: 356616941594148 đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P nên cần trả lại cho bị cáo P, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án, là phù hợp.

[6] Những vấn đề khác:

[6.1] Đối với người nam giới lái xe taxi; người nam giới và nữ giới đi xe đạp điện bán ma túy cho bị cáo P. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau, là phù hợp.

[6.2] Đối với chị Trịnh Thị K vừa đến khách sạn N1 để mua bán dâm với bị cáo P, không biết bị cáo P cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[6.3] Đối với ông Đỗ Đình T1, sinh năm: 1972, trú ở: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là quản lý và anh La Văn T2, sinh năm: 2000, trú tại: B T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nhân viên lễ tân khách sạn N1 3, không biết việc bị cáo P cất giấu ma túy trong người khi thuê phòng nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trường P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2025.

**Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định bên trong 01 gói nylon dạng túi zip có khối lượng 1,5981 gam; bên trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) có khối lượng 0,4702 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong gói niêm phong số: 176/KL-KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2025 ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Trường P – BMT”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K1, Lê Khắc N và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh Đ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường P 01 điện thoại di động Iphone màu xám, kèm sim số 0976.118.192, số I: 356616941594148, điện thoại đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B với Công an thành phố B, được lưu trong hồ sơ vụ án)

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trường P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Thị Đông**